



Tên trước đây: Shell Morlina Oils

Shell Morlina S2 B 460

Dầu tuần hoàn & Ổ đỡ công nghiệp

Shell Morlina S2 B là dầu chất lượng cao được đặc chế nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa và tách nước ưu việt, bảo vệ hầu hết các ứng dụng hệ thống dầu bôi trơn tuần hoàn và ổ đỡ trong công nghiệp thông thường và trong các ứng dụng công nghiệp khác không đòi hỏi loại dầu có tính năng chịu cực áp (EP). Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn của Công ty xây dựng Morgan và Danieli đối với dầu ổ đỡ thông dụng.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các tính năng & lợi ích

▪ Tuổi thọ dầu cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng

Shell Morlina S2 B được pha chế với hệ phụ gia chống oxy hóa và rỉ sét đã được kiểm chứng nhằm duy trì khả năng bảo vệ và chất lượng dầu ổn định trong suốt chu kỳ bảo dưỡng.

▪ Bảo vệ chống ăn mòn & chống mài mòn tin cậy

Shell Morlina S2 B giúp kéo dài tuổi thọ của ổ đỡ và hệ thống tuần hoàn thông qua:

- Khả năng tách nước tuyệt vời giúp đảm bảo luôn duy trì màng dầu giữa các chi tiết chịu tải trọng cao.
- Khả năng tách khí tốt giúp giảm thiểu tạo bọt và hư hỏng các bơm tuần hoàn.
- Giúp bảo vệ chống lại ăn mòn, oxy hóa và sự hình thành nhũ tương ngay cả khi bị nhiễm nước.

▪ Duy trì hiệu suất hệ thống

Shell Morlina S2 B được pha chế với dầu gốc được tinh chế, chất lượng cao nhằm nâng cao đặc tính tách nước và tách khí tốt để đảm bảo bôi trơn hiệu quả các hệ thống và máy móc.

Các ứng dụng chính



▪ Các hệ thống tuần hoàn trong thiết bị

▪ Các ổ đỡ sử dụng dầu bôi trơn

Thích hợp cho các ổ đỡ trượt, ổ đỡ lăn và các ứng dụng công nghiệp thông thường.

▪ Các ổ đỡ cổ trục

▪ Các hộp số kín công nghiệp

Các hộp số chịu tải trọng thấp và trung bình không yêu cầu loại dầu bôi trơn có tính năng chịu cực áp (EP).

▪ Bôi trơn xy lanh trong các máy nén khí piston

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Danieli Standard 6.124249.F
 - DIN 51517-1 C
 - DIN 51517-2 CL
 - Morgan Morgoil® Lubricant Specification New Oil (Rev. 1.1) (MORGIL là nhãn hiệu đăng ký kinh doanh của Morgan Construction Company)
- Để có danh sách đầy đủ các chấp thuận và khuyến nghị, vui lòng liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Khả năng tương thích & Hòa trộn

▪ Tương thích với sơn

Shell Morlina S2 B tương thích với các vật liệu niêm kín và sơn thông thường được chỉ định dùng với dầu gốc khoáng.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Shell Morlina S2 B 460
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	460
Độ nhớt động học @40°C mm ² /s	ASTM D445	460
Độ nhớt động học @100°C mm ² /s	ASTM D445	30
Khối lượng riêng @15°C kg/m ³	ISO 12185	904
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	94
Điểm chớp cháy (COC) °C	ISO 2592	300
Điểm đông đặc °C	ISO 3016	-9
Rỉ sét, Nước cất	ASTM D665A	Pass
Thử nghiệm nhũ tương - @82°C (Trừ khi được ghi rõ tại *) phút	ASTM D1401	30
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa : TOST giờ	ASTM D943	1 100+
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa : RPVOT phút	ASTM D2272	200+
Thử nghiệm tạo bọt, Seq II ml bọt tại 0/10 phút	ASTM D892	20/0

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell. *@54°C

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

▪ Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

▪ Bảo vệ môi trường

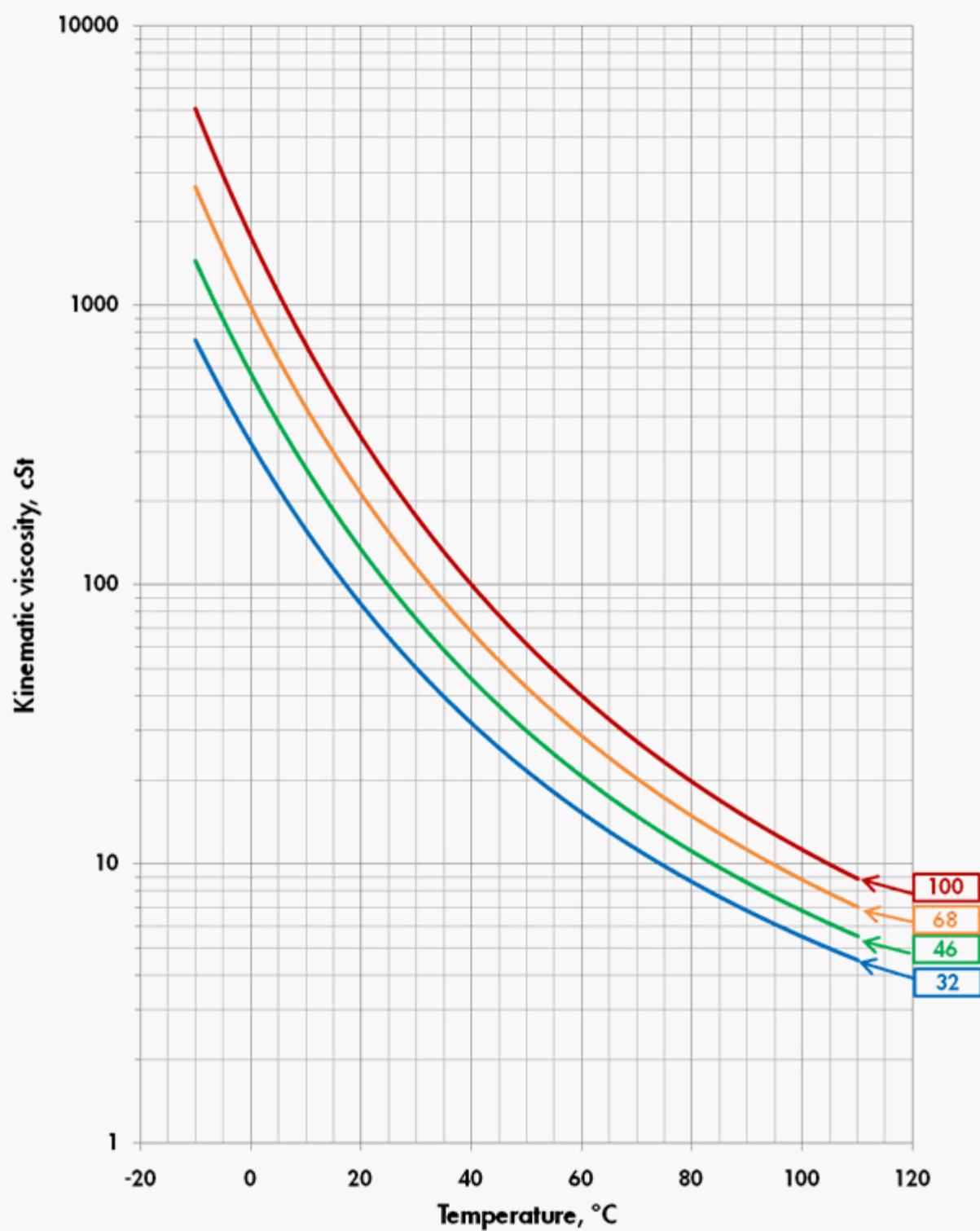
Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

▪ Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

Viscosity - Temperature Diagram for Shell Morlina S2 B



Viscosity - Temperature Diagram for Shell Morlina S2 B

